# TOÁN – LỚP 4A2

**CHỦ ĐỀ 8: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA**

**Bài 43: NHÂN VỚI SÔ CÓ HAI CHỮ SỐ**

**Tiết 2: LUYỆN TẬP**

**Ngày thực hiện: Thứ năm ngày 6/02/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Củng cố cách nhân với số có 2 chữ số. Vận dụng vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến nhân với số có 2 chữ số.
2. Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
3. Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
4. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
5. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
6. Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
7. Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
8. Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - YCCĐ:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nêu các bước nhân với số có hai chữ số  + Câu 2: Nêu cách đặt tích riêng  + Câu 3: Nhân 234 x 12=  + Câu 4: Nhân 37 x23 =  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  Bước 1 đặt tính theo cột dọc  Bước 2 nhân từ trái qua phải,  Tích riêng thứ hai lùi sang trái so với tích riêng thứ nhất 1 chữ số, rồi cộng hai tích riêng các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.  +  +  HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập, thực hành.**  - YCCĐ: 1,3,4,5,6,7,8  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**. **Số?** (Làm việc cá nhân)  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 340 | 270 | 49 | 66 | | Thừa số | 12 | 63 | 25 | 58 | | Tích | 4 080 | ? | ? | ? |   - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** **Tính.** (Làm việc nhóm 3) tiếp sức  a) 24x30  Mẫu: 24 x 30 = (24 x 3) x 10 = 720.  a.36x40 72 x 60 89 x50  b) 130x20  .Mẫu: 130 x 20 = (13 x 2) x 100 = 2 600  450 x 70 2 300 x 50 17 000 x 30  - GV gọi HS nêu cách làm  - GV chia nhóm 3 bạn, các nhóm làm vào phiếu,vở.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3**: Tính diện tích s của hình chữ nhật có chiều dài a và chiều rộng b theo công thức: s = a x b(a,b cùng đơn vị đo).   1. Với a = 30 cm, b = 24 cm. 2. Vớia = 25m, b = 18m.   (Làm phiếu nhóm 2 và vở)  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV cho học sinh đọc đề nêu cách vận dụng tính giá trị biểu thức có chứa hai chữ để tính diện tích hình chữ nhật theo công thức  - Mời các nhóm khác nhận xét  - Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS lần lượt làm bảng con kết hợp đọc miệng cách làm và ghi vở   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Thừa số | 340 | 270 | 49 | 66 | | Thừa số | 12 | 63 | 25 | 58 | | Tích | 4 080 | 17010 | 1225 | 1848 |   Đổi vở soát nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  a. 36 x 40 = (36 x 4) x 10 = 1440.  + 72 x 60 = (72 x6) x 10 = 4320.  + 89x 50 = (89 x 5) x 10 = 4450.  450 x 70 = (45 x 7) x 100 = 31 500  2300 x 50 = (23 x 5) x 1000 = 115 000  17000 x 30 = (17 x 3) x 10 000 = 510 000  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm trình bày.  + Lập phép tính và thực hiện kết quả rồi trình bày bài giải vào vở  - Các nhóm khác nhận xét, thực hiện giải bài toán vào phiếu nhóm và vở.  1 Học sinh đại diện trìnhbày phiếu nhóm, lớp đổi vở soát nêu nhận xét  Bài giải  a.Diện tích hình chữ nhật là:  30 x 24 = 720(cm2)  Đáp số 720(cm2)  b.Diện tích hình chữ nhật là:  25 x 18 = 450(m2)  Đáp số 450(m2)  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Nêu lại cách tính diện tích hình chữ nhật. |
| **Bài 4:Một cửa hàng hoa quả bán được 12 kg xoài và 20 kg cam. Biết 1 kg xoài giá 30 000 đồng, 1 kg cam giá 25 000 đồng. Hỏi cửa hàng đó bán xoài và cam được bao nhiêu tiền?**  GV cho học sinh đọc đề, tóm tắt và giải toán vào vở( Làm việc cá nhân) | Học sinh nêu cách làm:  Lập phép tính tính tiền từng loại rồi cộng với nhau  -1 Em làm bảng lớp, lớp làm vở, đổi vở soát  Bài giải  Số tiền bán xoài là:  30 000 x 12= 360 000 (đồng)  Số tiền bán cam là:  25 000 x 20 =500 000 (đồng)  Tổng số tiền của hàng bán Xoài và cam là  360 000 + 500 000= 860 000 (đồng)  Đáp số 860 000 đồng |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - YCCĐ: 2,3,4,5,6,7,8  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh nhận biết cách nhân với số có hai chữ số vận dụng nhân nhẩm với 10,100,1000.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................  .................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | |